

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS THANH AM**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**GIỮA HỌC KÌ II**

**HỌC SINH :**

**LỚP :**

*Năm học 2023 – 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN TOÁN 6**  **Năm học 2023 - 2024** |

**A. LÝ THUYẾT**

**-** Thu thập, tổ chức, biểu diễn và xử lý dữ liệu.

- Biểu đồ cột kép. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.

- Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.

- Phân số với tử và mẫu là số nguyên; so sánh các phân số; hỗn số dương.

- Phép cộng, phép trừ phân số.

**-** Điểm. Đường thẳng; Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song. Đoạn thẳng.

**B. BÀI TẬP**

**I. Trắc nghiệm**

Số lỗi chính tả trong một bài kiểm tra môn Văn của học sinh tổ 1 lớp 6A được cô giáo ghi lại trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | 1 | 4 | 3 | 6 | 0 | 2 | 4 | 1 | 1 |

**Câu 1.** Tiêu chí thống kê ở đây là gì?

**A.** Điểm kiểm tra môn Ngữ văn

**B.** Số lỗi chính tả trong bài kiểm tra môn Văn của học sinh tổ 1 lớp 6A

**C.** Số học sinh tổ 1 lớp 6A

**D.** Số học sinh lớp 6A

**Câu 2.** Tổ 1 lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

**A.** 5 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 3

**Câu 3.** Số bài kiểm tra bị mắc 4 lỗi là bao nhiêu?

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 0

**Câu 4.**Tổng số lỗi trong các bài kiểm tra là:

**A.** 26 **B.** 27 **C.** 10 **D.** 30

**Câu 5.** Có ba chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi trong các số 1 ; 2 ; 3. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là :

A. {1;2} B. 1;3;2 C. {2;3} D. {1; 2; 3}

**Câu 6.** Một hộp có 4 quả bóng, trong đó có 1 quả bóng vàng; 1 quả bóng đen; 1 quả bóng trắng; 1 quả bóng cam. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là:

A. {Vàng; trắng; đen; cam} B. {Vàng; trắng; cam}

C. {Vàng; cam; đen; tím} D. Đen; cam; vàng; trắng

**Câu 7.**Tung  đồng xu cân đối và đồng chất 20 lần. Có 8 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là bao nhiêu?

**A.** 8 **B.**  **C.** 20 **D.** 

**Câu 8.**Tung  đồng xu cân đối và đồng chất  lần và tính được xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là . Hỏi kết quả tung có bao nhiêu lần xuất hiện mặt N**?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 9.**Tung  đồng xu cân đối và đồng chất  lần. Có  lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là bao nhiêu?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 10.**Gieo  con xúc xắc cân đối và đồng chất 22 lần. Kết quả thu được cho bởi bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số lần xuất hiện | 5 | 0 | 3 | 7 | 2 | 5 |

Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chấm lẻ?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 11** . Kết quảrút gọn phân số  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **B.** | **C.** | **D.** |

**Câu 12.**Trong các phân số sau: , có mấy phân số dương?

**A.**1 **B.**2 **C.**3 **D.**4

**Câu 13.** Phân số  có dạng hỗn số là:

**A.** **B.** **C.** **D.**

**Câu 14.** Số đối của là:

**A.** 3 **B.**  **C.** -3 **D.** 

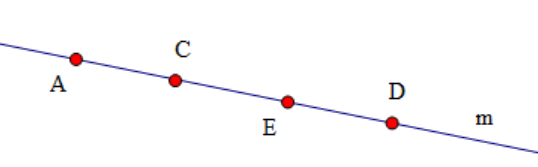
**Câu 15**. Kết quả của phép tính là:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 16.** Kết quả của phép tính  là:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 17.** Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và D?



**A.** A **B.** C **C.** E **D.** D

**Câu 18.** Nếu M là trung điểm của AB = 5cm thì độ dài MA, MB là:

A. 2cm B. 2,5cm C. 5cm D. 2,2cm

****Câu 19.** Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ sau:

**A.** M // b. **B.** a // b. **C.** a cắt b. **D.** M thuộc b.

**II. Tự luận**

**Bài 1.** Có 6 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi trong các số 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp.

a) Nêu các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

c) Nêu hai điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên

**Bài 2** Trong hộp có một số bút xanh, một số bút vàng và một số bút đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ hộp, xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên  lần ta được kết quả như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại bút | Bút xanh | Bút vàng | Bút đỏ |
| Số lần |  |  |  |

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện:

a) Lấy được bút xanh.b) Lấy được bút vàng.c) Lấy được bút đỏ.

**Bài 3.** Gieo một xúc xắc 6 mặt 100 lần liên tiếp, ta được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mặt | 1 chấm | 2 chấm | 3 chấm | 4 chấm | 5 chấm | 6 chấm |
| Số lần | 18 | 14 | 15 | 20 | 16 | 17 |

a) Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm.

b) Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện được mặt có số chấm lẻ.

c) Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số chấm lớn hơn 4.

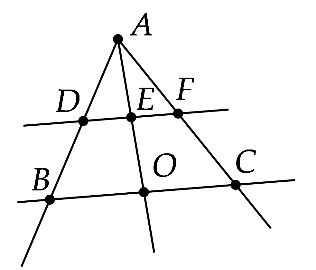
**Bài 4.** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a)  b)  c) 

d) e) 

**Bài 5.** Tìm x, biết:

a)  b)  c) d) **Bài 6.** Tính giá trị biểu thức

** **Bài 7.** Cho hình vẽ bên:

a) Chỉ ra các điểm, đường thẳng trên hình. (mỗi đường thẳng chỉ kể một lần).

b) Chỉ ra 4 cặp hai đường thẳng cắt nhau.

c) Chỉ ra 3 bộ ba điểm thẳng hàng.

d) Chỉ ra hai đường thẳng song song

**Bài 8.** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

a) Vẽ hai điểm ** và **. Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm ** và **. Vẽ điểm ** không nằm trên đường thẳng **. Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

b) Vẽ ba điểm thẳng hàng  có điểm ** nằm giữa ** và **.

**Bài 9.** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

a) Vẽ đường thẳng x, y cắt nhau tại điểm I.

b) Lấy điểm M thuộc đường thẳng x; Lấy điểm N thuộc đường thẳng y.

c) Qua điểm I vẽ đường thẳng a song song với đường thẳng MN.

**Bài 10.** Vẽ đoạn thẳng AB = 8cm. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho AC = 6cm. Vẽ trung điểm M của AC. Tính AM, CB?

**Bài 11.** Cho trước một số điểm trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng đi qua các cặp điểm. Biết tổng số đường thẳng vẽ được là 171 đường thẳng. Tính số điểm cho trước đó.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  **Trần Thị Thanh Hà** | **TỔ CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Thế Mạnh** | **NHÓM CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Ngọc Anh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023 - 2024** | **NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6** |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**A. PHẦN LỊCH SỬ**

1. Học sinh ôn tập lại kiến thức các bài: 16, 17, 18.

2. Nội dung chính:

**-** Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.

**-** Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt

**-** Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

**B. PHẦN ĐỊA LÍ**

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 20,21,22.

2. Nội dung chính:

- Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà.

- Biển và đại dương.

- Lớp đất trên Trái Đất.

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI**:

- 50% trắc nghiệm + 50% tự luận.

**III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP**

**A. PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1:**

a, Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

b, Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

**Câu 2:**

a, Em hãy kể tên những thành tựu văn hóa tiêu biểu mà người Việt tiếp thu có chọn lọc văn hóa của Trung Hoa.

b, Em hãy kể tên một số tập tục của người Việt vẫn được gìn giữ cho đến ngày nay.

**Câu 3:** Em hãy nêu diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Dương Đình Nghệ.

**B. PHẦN ĐỊA LÍ**

**Câu 1:** Cho biết việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ có thể mang lại những lợi ích gì? Nêu ví dụ?

**Câu 2:** Hệ thống sông gồm có các bộ phận nào? Nêu rõ các bộ phận đó?

**Câu 3:** Trình bày ba dạng vận động của nước biển và đại dương: sóng, thủy triều và dòng biển? Hãy nêu tác động của sóng và thủy triều với cuộc sống người dân ven biển?

**Câu 4:** Tại sao để bảo vệ đất, chúng ta phải phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Con người có tác động như thế nào đến sự biến đổi đất?

***---------------- Hết ----------***

|  |  |
| --- | --- |
| **BGH**  **Trần Thị Thanh Hà** | **TỔ, NHÓM CM**  **Trần Hồng Liên Trần Thị Linh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023 - 2024** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6** |

**A. PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1:**

**a \* Nguyên nhân**

- Bất bình chính sách cai trị của nhà Hán

**\* Diễn biến**

- Năm 40, từ sông Hát, nghĩa quân theo đường sông Hồng tiến xuống đánh chiếm căm cứ quân Hán ở Mê Linh và Cổ Loa.

- Nghĩa quân tấn công thành Luy Lâu và chiếm được trụ sở của chính quyền đô hộ.

- Năm 43, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp

**\* Kết quả**

- Cuộc khởi nghĩa thất bại.

**b, \* Nguyên nhân**

- Do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Ngô.

**\* Diễn biến:**

- Năm 248, khởi nghĩa bùng nổ từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hóa).

- Nghĩa quân đã giành được chính quyền tại nhiều huyện lị, thành ấp.

- Nhà Ngô cử 8000 quân sang đàn áp.

**\* Kết quả**

- Cuộc khởi nghĩa thất bại

**Câu 2:**

a,

|  |  |
| --- | --- |
| **Tư tưởng, tôn giáo** | Đạo giáo, tín ngưỡng dân gian, Phật giáo, Nho giáo |
| **Chữ viết** | Chữ Hán |
| **Phong tục** | Tết Nguyên Đán, Trung Thu |
| **Kĩ thuật** | Làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh |

b,Tục thờ cúng tổ tiên,tục ăn trầu; tục gói bánh chưng, bánh giầy;…

**Câu 3:**

- Mùa thu 930, quân Nam Hán đánh sang nước ta

- 931, Dương Đình Nghệ kéo quân từ Thanh Hóa ra Bắc đánh đuổi quân Nam Hán.

- Cuộc kháng chiến thắng lợi, Dương Đình Nghệ xưng là Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ nước nhà.

**B. PHẦN ĐỊA LÍ**

**Câu 1. Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.**

Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ có thể mang lại nhiều lợi ích cùng lúc:

+ Hiệu quả kinh tế cao.

+ Hạn chế sự lãng phí nước.

+ Góp phần bảo vệ tài nguyên nước.

Ví dụ: Đập thủy điện Hòa Bình có giá trị về thủy điện, cung cấp nước tưới tiêu cho người dân vùng xung quanh, đồng thời có giá trị du lịch cao. Hàng năm địa điểm này thu hút hàng nghìn lượt khách tham quan mang lại nhiều giá trị kinh tế.

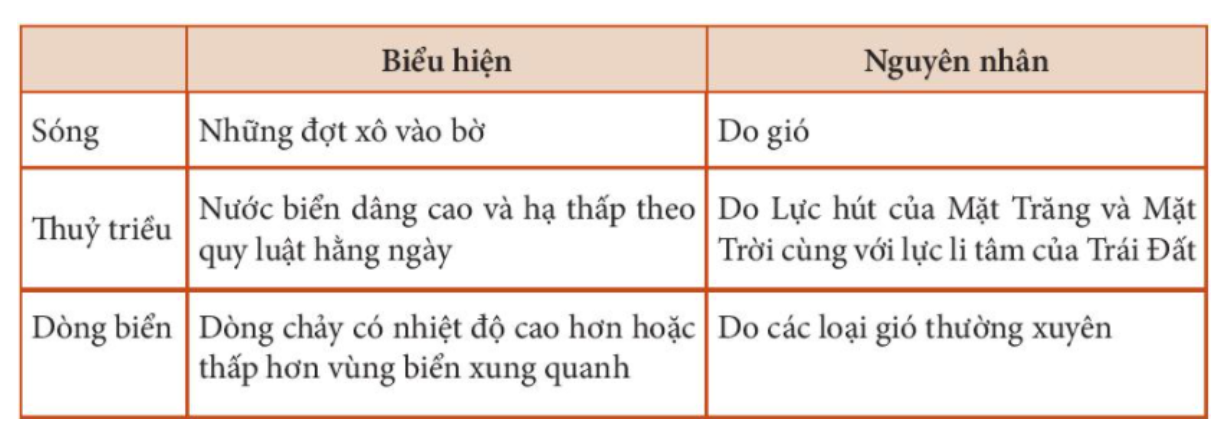
**Câu 2:** Hệ thống sông gồm có: Sông chính, phụ lưu và chi lưu

- Phụ lưu là các sông đổ vào sông chính vào một con sông chính

- Chi lưu là các sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.

- Sông chính là dòng sông lớn nhất được nhận nước từ các phụ lưu và thoát nước ra thông qua các chi lưu.

**Câu 3:** **a.** Có 3 sự vận động chính:



**b.** Tác động của sóng và thủy triều với cuộc sống người dân ven biển:

\* Tác động tích cực:

+ Sóng biển:

- Chạy tua bin phát điện, tiết kiệm năng lượng, tạo các bãi biển đẹp thu hút khách du lịch

- Điều hòa khí hậu

- Đưa chất dinh dưỡng từ sâu dưới đáy đại dương lên mặt nước

- Giữ vững cân bằng sinh học, trao đổi tuần hoàn nước trong đại dương và lục địa

+ Thủy triều: lợi dụng khi triều lên, xuống,

- Khai thác thuỷ sản tiết kiệm năng lượng và sức lực.

- Nuôi trồng thủy sản cho năng suất cao do sự lưu thông nước trong ao hồ, đầm, kênh, rạch.

- Công nghiệp: lấy nước tưới ruộng và tiêu nước mỗi khi úng ngập, thau chua rửa mặn.

\* Tác động tiêu cực

+ Sóng: sóng thần gây thiệt hại cả về người và của.

+ Thủy triều: mùa lũ thoát lũ chậm, gây ngập mặn đồng ruộng. Mùa bão nước dâng mạnh ảnh hưởng đồng bằng ven biển. Vùng đồng bằng sông Cửu Long lũ xâm nhập mặn do nước dâng ảnh hưởng nông nghiệp và thuỷ lợi.

**Câu 4:**

a. Để bảo vệ đất, chúng ta phải phủ xanh đất trống, đổi núi trọc vì lớp phủ thực vật sẽ hạn chế quá trình rửa trôi đất. Lớp phủ bể mặt sẽ cung cấp các chất hữu cơ quan trọng để bổ sung lượng mùn, giữ nước làm đất không bị khô, thiếu nước.

**b.** Con người có tác động đến sự biến đổi đất

- Con người làm cho đất tốt hơn nhờ các biện pháp tăng độ phì của đất:

+ Phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

+ Canh tác đất hợp lí.

+ Bón phân hữu cơ.

+ Không sử dụng phân hoá học.

+ Luân canh, xen canh, cho đất có thời gian tái tạo,...

- Con người làm cho đất xấu đi do sử dụng thuốc trừ sâu, khai thác tài nguyên, chặt phá rừng,...

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT QUẬN LONG BIÊN **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN: CÔNG NGHỆ 6**  **Năm học 2023 - 2024** |

* 1. **LÝ THUYẾT**

HS ôn lại các kiến thức cơ bản của 3 bài:

|  |
| --- |
| Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục |
| Bài 9. Thời trang |
| Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình |

* 1. **BÀI TẬP**
     1. **Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên cho người mặc, cần lựa chọn trang phục có đường nét, họa tiết như thế nào?

A. Kẻ ngang B. Kẻ ô vuông C. Hoa to D. Kẻ dọc

**Câu 2**: Kí hiệu đơn vị của điện áp định mức là gì?

* 1. B. W C. KW D. I

**Câu 3:** Vải sợi pha được sản xuất như thế nào?

A. Sản xuất bằng cách kết hợp giữa vải sợi tự nhiên với vải sợi hóa học.

B. Sản xuất bằng tre, gỗ, nứa hòa tan trong các chất hóa học.

C. Sản xuất từ thực vật và động vật.

D. Sản xuất từ các chất hóa học.

**Câu 4:** Vai trò của trang phục là gì?

A. Giữ ấm hoặc làm mát cho cơ thể. B. Làm đẹp và giữ ấm cho cơ thể.

C. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người. D. Bảo vệ và làm mát cơ thể.

**Câu 5:** Trang phục được phân loại dựa trên yếu tố nào?

A. Giới tính, lứa tuổi, thời tiết, công dụng. B. Lứa tuổi, màu, sở thích, thời tiết.

C. Giới tính, công dụng, chức năng, màu. D. Thời tiết, chức năng, sở thích.

**Câu 6:** Đặc điểm của phong cách cổ điển trong thời trang là gì?

A. Khai thác yếu tố văn hóa, truyền thống trong thiết kế.

B. Thanh lịch, sang trọng, lịch lãm.

C. Khỏe mạnh, thoải mái, tiện dụng.

D. Thanh lịch, thoải mái, lịch lãm.

**Câu 7:** Đặc điểm của phong cách thể thao trong thời trang là gì?

A. Khai thác yếu tố văn hóa, truyền thống trong thiết kế.

B. Thanh lịch, sang trọng, lịch lãm.

C. Khỏe mạnh, thoải mái, tiện dụng, linh hoạt.

D.Thanh lịch, thoải mái, lịch lãm.

**Câu 8:** Lựa chọn trang phục cho lứa tuổi trung niên cần chú ý điều gì?

A. Kiểu dáng rộng, thoải mái, màu sắc tươi sáng.

B. Đa dạng, phong phú về kiểu dáng.

C. Kiểu dáng, chất liệu, màu sắc trang nhã, lịch sự.

D. Kiểu dáng rộng, thoải mái, màu sắc nhã nhặn.

**Câu 9:** Lựa chọn trang phục đi học cần chú ý điều gì?

A. Vải sợi bông, thoáng mát, thấm hút mồ hôi, thường có màu sẫm.

B. Vải co giãn, thấm hút mồ hôi, màu sắc tươi sáng.

C. Vải co giãn, thấm hút mồ hôi,thường có màu sẫm.

D. Kiểu dáng rộng, thoải mái với kiểu may đơn giản, màu sắc nhã nhặn.

**Câu 10:** Các bước bảo quản trang phục là gì?

A. Giặt, phơi hoặc sấy; là; cất giữ trang phục.

B. Giặt, phơi hoặc sấy; cất giữ trang phục; là.

C. Là; giặt, phơi hoặc sấy; cất giữ trang phục.

D. Cất giữ trang phục; là; giặt; phơi hoặc sấy.

**Câu 11:** Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động có màu sắc hài hòa thường được may từ vải sợi pha?

A. Trang phục lao động B. Trang phục dự lễ hội

C. Trang phục ở nhà D. Trang phục đi học

**Câu 12:** Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sẫm, được may từ vải sợi bông?

A. Trang phục lao động B. Trang phục dự lễ hội

C. Trang phục ở nhà D. Trang phục đi học

**Câu 13:** Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể là trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội?

A. Trang phục lao động B. Trang phục dự lễ hội

C. Trang phục ở nhà D. Trang phục đi học

**Câu 14:** Phong cách thời trang nào thường được sử dụng để đi học, đi làm, tham gia các sự kiện có tính chất trang trọng?

A. Phong cách cổ điển B. Phong cách thể thao

C. Phong cách dân gian D. Phong cách lãng mạn

**Câu 15:** Phong cách thời trang nào thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại thông qua các đường cong, đường uốn lượn; thường sử dụng cho phụ nữ là phong cách thời trang nào dưới đây?

A. Phong cách cổ điển B. Phong cách thể thao

C. Phong cách dân gian D. Phong cách lãng mạn

**Câu 16:** Kí hiệu của đơn vị công suất định mức là gì?

* 1. B. V C. KV D. I
     1. **Tự luận**

**Câu 1:** Thời trang là gì? Em hãy nêu những phong cách thời trang thường gặp trong cuộc sống?

**Câu 2:** Em hãy nêu cách lựa chọn các đồ dùng điện trong gia đình?

**Câu 3:** Trong buổi lao động vệ sinh lớp học, có một bạn nữ mặt một chiếc váy công chúa lộng lẫy để đi lao động.

* + - 1. Theo em, bạn mặc vậy có phù hợp không? Vì sao?
      2. Khi đi lao động cần chọn trang phục như thế nào?

**Câu 4:** Bạn em có vóc dáng cao, gầy. Em hãy đưa ra lời khuyên để bạn có thể lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng mình?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  **Trần Thị Thanh Hà** | **TỔ CHUYÊN MÔN**  **Lê Duy Hải** | **NHÓM CHUYÊN MÔN**  **Tống Bùi Mỹ Linh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  **Năm học: 2023 – 2024** |

**I. Nội dung:** Ôn nội dung kiến thức các chương:

**Chương VII: Đa dạng thế giới sống**

- Vi khuẩn

- Virus

- Nguyên sinh vật

- Nấm

- Thực vật

- Động vật

- Đa dạng sinh vật

**II. Hình thức kiểm tra:** 70% trắc nghiệm – 30% tự luận

**III. Các câu hỏi tự luận**

**Câu 1.** Nêu tác hại của động vật. Cho 2 ví dụ minh hoạ?

**Câu 2:** Nêu vai trò của động vật đối với con người. Cho 2 ví dụ minh hoạ?

**Câu 3:** So sánh đặc điểm về cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của ngành Rêu với ngành Dương xỉ.

**Câu 4:** So sánh đặc điểm về cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần với ngành Hạt kín.

**Câu 5:** Trong kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi thủy sản, người nuôi thường tiến hành gây màu nước ao. Màu nước ao nuôi lí tưởng là màu xanh lơ (xanh nôn chuối), xuất hiện do sự phát triển của tảo lục đơn bào trong nước. Hãy giải thích vì sao người nuôi thủy sản luôn gây và cố gắng duy trì màu nước này trong suốt vụ nuôi?

**IV. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ôn tập để học sinh tham khảo luyện tập**

*Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau:*

**Câu 1. *Nơi có sự đa dạng sinh học nhất là***

 **A.** rừng rậm nhiệt đới. **B.** đồi trọc.

**C.** cánh đồng lúa. **D.** bãi cát

**Câu 2. *Hình dưới đây là đại diện của loài nào thuộc nhóm nguyên sinh vật?***

**A.** Trùng biến hình **B.** Trùng roi

**C.** Trùng kiết lị **D.** Trùng đế giày

**Câu 3. *Vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên là***

**A.** chế biến thực phẩm: sữa chua, dưa muối, làm rượu,…

**B.** làm phân bón, thuốc trừ sâu,…

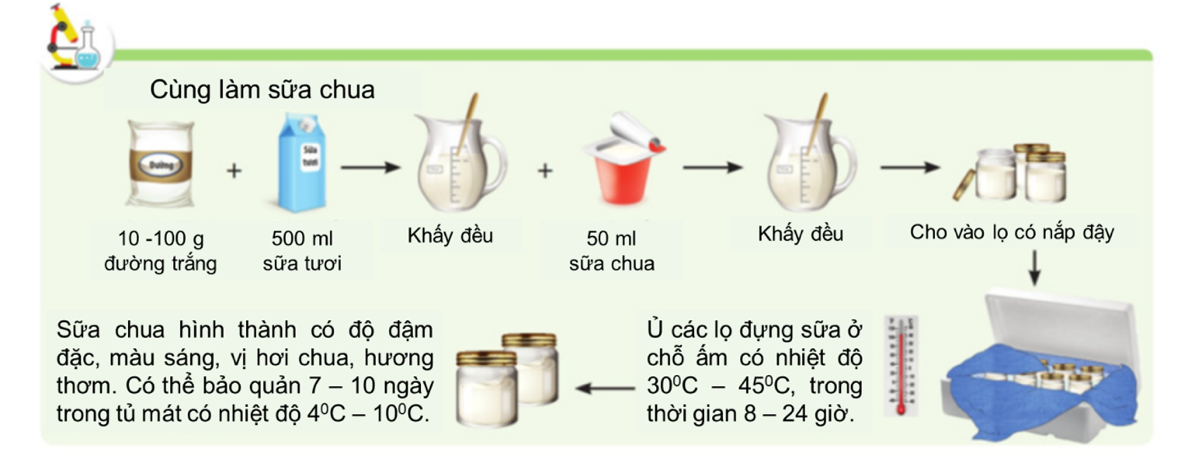
**C.** sản xuất vaccine, thuốc kháng sinh.

**D.** tham gia vào phân huỷ xác sinh vật và chất thải làm sạch môi trường.

**Câu 4. *Loại thực vật nào chứa chất độc có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nếu ăn phải?***

**A.** Trúc đào. **B.** Me đất. **C.** Sen đá. **D.** Đinh lăng.

**Câu 5. *Từ hướng dẫn cách làm sữa chua bên dưới, con hãy cho biết tại sao ăn sữa chua hằng ngày có thể giúp chúng ta tiêu hoá tốt hơn?***



**A.** Vì trong sữa chua có vi khuẩn Lactic, đây là vi khuẩn có lợi, hỗ trợ tiêu hóa.

**B.** Vì sữa chua được ủ ở nhiệt độ thích hợp nên ăn vào sẽ tiêu hoá tốt hơn.

**C.** Vì trong sữa chua có vị chua, giúp dịch dạ dày tiết ra nhiều, hỗ trợ tiêu hoá.

**D.** Vì sữa chua có các thành phần từ sữa nên ăn mỗi ngày giúp cơ thể tiêu hoá tốt hơn.

**Câu 6. *Dựa vào đặc điểm sinh sản, lớp Thú được xếp vào nhóm động vật có tổ chức cao nhất trong các lớp động vật có xương sống vì***

**A.** đẻ trứng, thụ tinh ngoài, ấp trứng phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**B.** đẻ con, thụ tinh ngoài nhờ nước, không cần nuôi con.

**C.** đẻ trứng, thụ tinh trong, nuôi con bằng sữa tiết ra từ diều.

**D.** đẻ con, thụ tinh trong, nuôi con bằng sữa tiết ra từ tuyến vú.

**Câu 7. *Dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành mấy nhóm? Đó là những nhóm nào?***

**A.** 2 nhóm: nấm túi, nấm mốc.

**B.** 3 nhóm: nấm túi, nấm đảm, nấm tiếp hợp.

**C.** 2 nhóm: nấm đảm, nấm tiếp hợp.

**D.** 3 nhóm: nấm mốc, nấm đảm, nấm túi.

**Câu 8. *Vai trò dưới đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên?***

**A.** Một số nguyên sinh vật sống cộng sinh tạo mối quan hệ cần thiết cho sự sống của các loài khác.

**B.** Tảo có khả năng quang hợp cung cấp oxygen cho động vật dưới nước.

**C.** Nguyên sinh vật còn là nguồn thức ăn cho các động vật lớn hơn.

**D.** Cung cấp nguồn thực phẩm cho con người chế biến món ăn.

**Câu 9. *Loại thực vật nào được sử dụng trong trong bài thuốc điều trị bệnh sỏi thận?***

**A.** Rau bợ. **B.** Tảo. **C.** Rong đuôi chó. **D.** Dương xỉ.

**Câu 10. *Người ta khai thác loại tảo nào để chế biến thành thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng cho con người?***

**A.** Tảo rau câu. **B.** Tảo bẹ. **C.** Rong nho. **D.** Tảo xoắn.

**Câu 11. *HIV là một loại virus có thể lây truyền qua con đường nào?***

**A.** Qua da. **B.** Tiêu hóa. **C.** Máu. **D.** Hô hấp.

**Câu 12. *Các loại nấm có vai trò trong công nghiệp chế biến dược phẩm là***

**A.** nấm kim châm, nấm hương.

**B.** nấm than, nấm mật.

**C.** nấm tán trắng, nấm penicillin.

**D.** nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo.

**Câu 13. *Lông của động vật nào dưới đây thường được dùng để làm chăn, gối?***

**A.** Vịt. **B.** Diều hâu. **C.** Đại bàng. **D.** Đà điểu.

**Câu 14. *Bộ phận có nhiệm vụ giúp vi khuẩn di chuyển là***

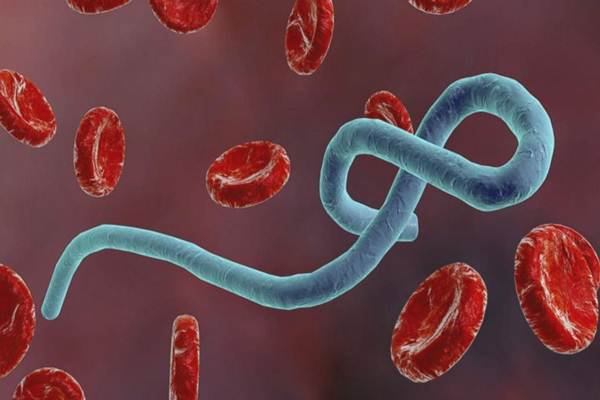
**A.** vùng nhân. **B.** roi. **C.** thành tế bào. **D.** lông.

**Câu 15. *Đặc điểm nào KHÔNG ĐÚNG khi nói về lớp Bò sát?***

**A.** Hô hấp bằng mang. **B.** Hầu hết có bốn chân.

**C.** Thích nghi với đời sống ở cạn. **D.** Có vảy sừng che phủ.

**Câu 16. *Virus Ebola có hình dạng gì?***



**A.** Dạng hỗn hợp. **B.** Dạng xoắn. **C.** Dạng cầu **D.** Dạng khối.

**Câu 17. *Trung gian truyền bệnh sốt rét là***

**A.** muỗi Aedes. **B.** muỗi Anopheles.

**C.** muỗi Culex. **D.** muỗi Aedeomyia.

**Câu 18. *Xương rồng* *thường sống ở***

**A.** nơi khô hạn. **B.** môi trường nước.

**C.** nơi ẩm ướt. **D.** môi trường không khí.

**Câu 19. *Nhóm thực vật nào có đặc điểm có mạch, không hạt, không hoa?***

**A.** Hạt kín. **B.** Dương xỉ. **C.** Hạt trần. **D.** Rêu.

**Câu 20. *Đại diện ngành Ruột khoang không di chuyển là***

**A.** hải quỳ và thủy tức. **B.** san hô và hải quỳ.

**C.** san hô và sứa. **D.** sứa và thủy tức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  *Ký duyệt*  **Lê Thị Ngọc Anh** | **Tổ/nhóm chuyên môn**  *Ký duyệt*  **Khổng Thu Trang** | **Người lập**  **Thái Thị Thu Mơ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: Tin học 6**  **Năm học 2023-2024** |

**I. Nội dung**

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 9;10;11;12.

2. Nội dung chính:

*\* Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số.*

Bài 9: An toàn thông tin trên Internet

*\* Chủ đề 5: Ứng dụng tin học*

Bài 10: Sơ đồ tư duy

Bài 11: Định dạng văn bản

Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng.

**II. Hình thức kiểm tra:** 100% trắc nghiệm trực tuyến.

**III. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm ôn tập để học sinh tham khảo luyện tập**

**Câu 1: Em làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình.**

A: Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu còn hỏi bạn

B: Sử dụng cùng mật khẩu cho mọi thứ

C: Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết

D: Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quyên

**Câu 2: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?**

A: Cho mượn ngay không cần điều kiện gì

B: Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

C: Cho mượn 1 ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

D: Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

**Câu 3: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?**

A: Đóng video và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì

B: Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

C: Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó

D: Mở video đó và xem

**Câu 4:  Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì?**

A. cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus

B. tải các phần mềm ứng dụng không rõ nguồn gốc về máy tính

C. cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội

D. truy cập vào các liên kết lạ

**Câu 5: Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?**

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và tệp đính kèm thư từ những người không quen biết

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ

**Câu 6: Việc làm nào được khuyến khích sử dụng các dịch vụ internet.**

A. Mở thư điện tử do người lạ gửi

B. Tải các phần mềm miễn phí không được kiểm duyệt

C. Liên tục vào các trang mạng xã hội để cập nhập những tin tức Hot

D. Vào trang web để tìm tài liệu học tập

**Câu 7: Đâu không phải là quy tắc sử dụng Internet an toàn là**

A. giữ an toàn B. gặp gỡ thường xuyên

C. kiểm tra độ tin cậy D. đừng chấp nhận

**Câu 8: Hành động nào sau đây là đúng?**

A. luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ

B. nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng

C. chia sẻ cho các bạn những video bạo lực

D. đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội

**Câu 9: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành**

A. tiêu đề, đoạn văn  
B. chủ đề chính, chủ đề nhánh  
C. mở bài, thân bài, kết luận  
D. chương, bài, mục

**Câu 10: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần**

A. Bút, giấy, mực  
B. Phần mềm máy tính  
C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...  
D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

**Câu 11: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?**

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung  
B. Hạn chế khả năng sáng tạo  
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm  
D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

**Câu 12: Sơ đồ tư duy là gì?**

A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối

B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng

C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi

**Câu 13: Để tạo sơ đồ tư duy em cần phải**

A. vẽ chủ đề chính ở bên phải tờ giấy để tiện kết nối chủ đề chính với các chủ đề phụ

B. tạo nhánh từ các chủ đề phụ

C. thêm từ khóa, tạo các nhánh và chọn màu khác nhau

D. xác định chủ đề chính, tạo nhánh, thêm từ khóa và chọn màu khác nhau cho nhánh

**Câu 14: Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian rộng mở, dễ sửa chữa, thêm bớt nội dung

B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác

**Câu 15: Người ta thường dùng sơ đồ tư duy để**

A. học các kiến thức mới

B. không cần phải suy nghĩ gì thêm khi học tập

C. ghi nhớ tốt hơn

D. bảo vệ thông tin cá nhân**Câu 16: Sơ đồ tư duy không hỗ trợ được em điều gì trong học tập?**

A. hệ thống hóa kiến thức, tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức

B. sáng tạo, giải quyết các vấn đề trong học tập

C. ghi nhớ nhanh các kiến thức đã học

D. ghi nhớ lời giảng của thầy cô

**Câu 17: Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?**

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung

B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau

C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau

D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo

**Câu 18**: **Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là**

A. Dòng  
B. Trang  
C. Đoạn  
D. Câu

**Câu 19: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?**

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.  
B. Chọn chữ màu xanh.  
C. Căn giữa đoạn văn bản.  
D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

**Câu 20: Khổ giấy phổ biến được sử dụng trong word là**

A. A1

B. A2

C. A3

D. A4

**Câu 21:** **Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng nào sau đây?**

A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản

C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh

**Câu 22: Phát biểu nào sau đây là đúng**

A. Phần mềm soạn thảo văn bản chỉ có thể cài đặt được trên máy tính.

B. Em không thể làm việc cộng tác với người khác trên cùng một văn bản ở bất cứ đâu.

C. Có nhiều loại phần mềm soạn thảo văn bản khác nhau.

D. Em không thể chỉnh sửa lại văn bản sau khi đã lưu.

**Câu 23:** **Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là**

A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph

B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản

C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản

D. Nhấn phím Enter

**Câu 24:** **Phát biểu nào sau đây đúng**

A. khi soạn thảo văn bản trên máy tính, em luôn phải trình bày văn bản ngay khi gõ nội dung

B. khi gõ nội dung, khi hết dòng máy tính không tự động xuống dòng

C. khi soạn thảo văn bản trên máy tính, em có thể sửa lỗi trong văn bản sau khi gõ xong nội dung hoặc bất cứ lúc nào em cảm thấy cần thiết.

D. em chỉ có thể trình bày nội dung văn bản bằng một vài phông chữ nhất định.

**Câu 25:** **Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?**

A. Nhập số trang cần in

B. Chọn khổ giấy in

C. Thay đổi lề của đoạn văn bản

D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

**Câu 26: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để**

A. Chọn hướng trang đứng B. Chọn hướng trang ngang  
C. Chọn lề trang D.Chọn lề đoạn văn bản

**Câu 27:** **Trình bày thông tin ở dạng bảng giúp em**

A. biết được nguồn gốc thông tin để có thể dễ dàng tìm kiếm và tổng hợp thông tin

B. tạo và định dạng văn bản

C. có thể tìm kiếm và sao chép mọi thông tin

D. trình bày thông tin một cách cô đọng, có thể dễ dàng tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin.

**Câu 28: Phát biểu nào sau đây là sai?**

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,…

**Câu 29: Phần mềm soạn thảo văn bản là**

A. Microsoft Word B.Microsoft Paint C.Microsoft Excel D.Internet Explorer

**Câu 30: Kiểu chữ được định dạng trong câu**: “***Bác Hồ ở chiến khu***” **là gì?**

A.Kiểu chữ nghiêng

B.Vừa kiểu chữ đậm vừa kiểu chữ nghiêng

C.Vừa kiểu chữ ngiêng vừa kiểu chữ gạch chân, màu chữ

D.Kiểu chữ đậm, màu chữ

**IV. Câu hỏi tự luận**

**Câu 1:** Làm thế nào để sử dụng mạng xã hội và chia sẻ thông tin trên Internet có hiệu quả?

**Câu 2:** Các thuộc tính định dạng được áp dụng trong văn bản sau là gi?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRONG ĐẦM GÌ ĐẸP BẰNG SEN**  ***Trong đầm gì đẹp bằng sen***  Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  Nhị vàng bông trắng lá xanh  ***Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn***  (*Tục ngữ và ca dao Việt Nam*) | **LƯỢM**  *Chú bé loắt choắt*  *Cái xắc xinh xinh*  *Cái chân thoăn thoắt*  *Cái đầu nghênh nghênh*  *Ca lô đội lệch*  *Mồm huýt sáo vang*  *Như con chim chích*  *Nhảy trên đường vàng…*  (*Trích* ***Lượm*** - Tố Hữu, *Thơ*, NXB GD) |

**Câu 3**: Nêu các bước tạo bảng?

**Câu 4:** Ưu và nhược điểm của sơ đồ tư duy?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  **Trần Thị Thanh Hà** | **Tổ/nhóm CM duyệt**  **Nguyễn Thế Mạnh** | **Nhóm CM**  **Nguyễn Thị Nhàn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD – ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2023 – 2024** | **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: KHTN 6** |

**Câu 1: Nêu tác hại của động vật. Cho ví dụ?**

- Trung gian truyền bệnh: bọ chét truyền bệnh dịch hạch, muỗi Anophels truyền bệnh sốt rét,…

- Ảnh hưởng giao thông môi trường biển: Con hà, con sun,..; phá hại đê: mối, mọt,..

- Phá hại mùa màng: châu chấu, ốc bươu vàng, chuột,…

- Kí sinh trên vật nuôi: sán lá gan, rận cá, chấy,…

**Câu 2: Nêu vai trò của động vật đối với con người. Cho ví dụ?**

- Thực phẩm: gà, vịt, lợn, bò,…

- Dược phẩm: ong, rắn, dê, hổ,…

- Nguyên liệu sản xuất: dê, cừu, ngỗng,…

- Giải trí – Thể thao: chó, cá heo, voi, sư tử,..

- Học tập – Nghiên cứu khoa học: ếch, chuột bạch, thỏ,…

- Bảo vệ an ninh: chó, ngỗng.

- Các vai trò khác: tiêu diệt các loài sinh vật gây hại (mèo, cú mèo, đại bàng); làm sức kéo (trâu, voi).

**Câu 3: So sánh đặc điểm về cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của ngành Rêu với ngành Dương xỉ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đặc điểm Cơ quan sinh dưỡng | Đặc điểm Cơ quan sinh sản |
| Ngành Rêu | - Chưa có rễ chính thức.  - Thân nhỏ, chưa có mạch dẫn.  - Lá nhỏ. | - Không có hoa, quả, hạt.  - Cơ quan sinh sản là túi bào tử (nằm trên ngọn) chứa các hạt bào tử. |
| Ngành Dương xỉ | - Rễ, thân, lá chính thức, có mạch dẫn vận chuyển các chất.  - Lá non thường cuộn lại ở đầu, có lông. | - Không có hoa, quả, hạt.  - Cơ quan sinh sản là túi bảo tử (nằm ở mặt dưới lá già) chứa có các hạt bào tử). |

**Câu 4: So sánh đặc điểm về cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần với ngành Hạt kín.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đặc điểm CQSD | Đặc điểm CQSS |
| Ngành Hạt trần | - Rễ cọc, thân gỗ  - Lá hình kim  - Có mạch dẫn | - Chưa có hoa, quả.  - Hạt nằm lộ trên lá noãn hở.  - Cơ quan sinh sản là nón. |
| Ngành Hạt kín | - Rễ, thân, lá chính thức, có thể biến đổi đa dạng thích nghi với điều kiện sống.  - Hệ thống mạch dẫn hoàn thiện. | - Có hoa, quả, hạt.  - Hạt được bảo vệ trong quả. |

**Câu 5:** Vì màu nước xanh lơ chứng tỏ có nhiều tảo lục đơn bào trong đó. Tảo lục đơn bào quang hợp thải ra oxygen làm tăng lượng oxygen hoà tan trong nước, có lợi cho hô hấp của các loài động vật thuỳ sinh nuôi trong ao. Tảo lục đơn bào cũng là nguổn thức ăn tự nhiên giàu dinh dưỡng cho các động vật thuỷ sản, nhờ đó người chăn nuôi giảm bớt được chi phí thức ăn, nâng cao hiệu quả kinh tế.

|  |  |
| --- | --- |
| **THANH AM SECONDARY SCHOOL**  **School year: 2023 – 2024** | **REVISION FOR THE MID TERM TEST SEMESTER 2 - GRADE 6** |

**A. TOPICS: From unit 7 to unit 9**

**B. VOCABULARY**

- Unit 7: Television

- Unit 8: Sports and games

- Unit 9: Cities of the world

**C. PRONUNCIATION**

- Sounds: /θ/ and /ð/; /e/ and /æ/; /əʊ/ and /aʊ/

**D. GRAMMAR:**

**1. Wh-questions:**

**1.1. Công thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Với động từ thường** | **Question word + trợ ĐT + S + V...?**  **E.g:** What do you eat? (Bạn ăn gì?) |
| **Với động từ “to be”** | **Question word + be + S ...?**  **E.g:** Where is Peter? (Peter đầu rồi?) |

**1.2. Cách dùng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ hỏi** | **Mục đích** |
| **Who** | Dùng để hỏi về người. |
| **Whose** | Dùng để hỏi về chủ sở hữu. |
| **Where** | Dùng để hỏi vị trí và địa điểm. |
| **When** | Dùng để hỏi về thời gian. |
| **Why** | Dùng để hỏi nguyên nhân và tìm lí do. |
| **What** | Dùng để hỏi về sự vật, việc điều chưa biết. |
| **Which** | Dùng để hỏi về sự lựa chọn. |
| **How** | Dùng để hỏi cách thức, tình trạng. |

**2. Conjunctions in compound sentences:**

Liên từ (hay còn gọi là từ nối) dùng để kết hợp các từ, cụm từ, mệnh đề hoặc câu với nhau.

* **and (và):** Để nối hai động từ hay tính từ hoặc danh từ (một bộ phận của câu).
* **or (hoặc):** Chỉ sự lựa chọn hoặc đoán chừng.
* **but (nhưng):** Chỉ sự mâu thuẫn, trái ngược.
* **because (bởi vì):** Chỉ nguyên nhân hoặc lý do.
* **although (mặc dù):** Chỉ sự tương phản.
* **so (vì vậy, nên):** Chỉ sự lựa chọn

**3. Past simple:**

**3.1. Cấu trúc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Cấu trúc với động từ “to be”** | **Cấu trúc với động từ thường** |
| **Khẳng định** | I / She/ He / It/ DT số ít + was + …  We / You / They/ DT số nhiều + were + … | S + V (ed/BQT) + … |
| **Phủ định** | I / She/ He / It/ DT số ít + was not + …  We / You / They/ DT số nhiều + were not +…  \* Was not = wasn’t  Were not = weren’t | S + did not + V (nguyên thể ) + …  \* Did not = didn’t |
| **Nghi vấn** | Was + I / she/ he / It/ / DT số ít …?  Were + we / you / they/ DT số nhiều …?  🡪 Yes, S + was/were.  No, S + was/were + not. | Did + S + V (nguyên thể ) + …?  🡪 Yes, S + did.  No, S + didn’t. |

**3.2. Cách sử dụng:**

**-** Dùng để diễn tả một hành động đã xảy ra và chấm dứt hoàn toàn tại một thời điểm xác định trong quá khứ.

Vd: They**went** to the concert last night.

**-** Dùng để diễn tả một thói quen hoặc những hành động thường làm trong quá khứ

Vd: We often played football on Sunday.

- Diễn tả những hành động xảy ra kế tiếp nhau trong quá khứ (dùng để thuật lại câu chuyện)

Vd: This morning, I wake up, got out of bed, brushed my teeth, had breakfast and left home.

**3.3. Dấu hiệu nhận biết:**

- yesterday (*hôm qua*)

- last night/ last week/ last month/ last year: *tối qua/ tuần trước/ tháng trước/ năm ngoái*

- ago: *Cách đây*. (two hours ago: *cách đây 2 giờ*/ two weeks ago: *cách đây 2 ngày …*)

- In + tháng/năm. (in July: vào tháng 7, in 2017: vào năm 2017)

- when: *khi* (*trong câu kể*) + mệnh đề quá khứ. (When I was ten, I usually played games all day)

**4. Imperatives:**

• Đứng đầu câu là động từ nguyên mẫu không có "to", không có chủ ngữ. Trong câu có thể có kèm theo từ "please” ở đầu hoặc cuối câu thể hiện ý trang trọng, lịch sự.

E.g.  Enjoy your meal. (*Ăn ngon miệng nhé.)*

• Đứng đầu câu là một danh từ riêng hoặc đại từ nhằm xác định cụ thể đối tượng được nói đến trong câu mệnh lệnh.

E.g. Mary, hurry up. (*Nhanh lên Mary.)*

• Đứng đầu câu là "you” biểu đạt sự tức giận hoặc thể hiện ý ra lệnh.

E.g. You come here. (*Bạn lại đây.)*

• Đứng đầu câu là động từ "do" biểu đạt ý nhấn mạnh trong câu mệnh lệnh

E.g. Do sit down! ( *Ngồi xuống đi!)*

**5. Possessive adjectives and Possessive pronouns: Tính từ sở hữu và đại từ sở hữu**

- Tính từ sở hữu (Possessive Adjective) là những từ dùng để chỉ sự sở hữu, thường đứng trước danh từ nhằm giúp người đọc và người nghe hiểu được danh từ đó thuộc về một người hay một vật nào đó.

Eg: This is **my**book. (Đây là quyển sách của tôi)

→ Trong ví dụ này, **“my”**là tính từ sở hữu được đặt trước danh từ **“book”** nhằm chỉ quyền sở hữu quyển sách này thuộc về người nói.

- Đại từ sở hữu là một dạng đại từ được sử dụng để thể hiện quyền sở hữu hoặc chiếm hữu của một danh từ. Chức năng chính của đại từ sở hữu là thay thế cho danh từ, cụm danh từ đã được nhắc đến trước đó nhằm tránh lặp từ.

Eg:

This is your bicycle (Đây là xe đạp của bạn)

This is yours (Đây là của bạn)

☞ “yours” thay thế cho “your bicycle”

**Các tính từ sở hữu và đại từ sở hữu tương ứng với các đại từ nhân xưng trong bảng sau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Personal pronoun** | **Possessive adjectives** | **Possessive pronoun** |
| I | My | Mine |
| You | Your | Yours |
| He | His | His |
| She | Her | Hers |
| It | its | Its |
| We | Our | Ours |
| They | Their | theirs |

**E. EXERCISES:**

**Exercise 1. Choose the word whose underlined part differs from the others in pronunciation in each of the following questions.**

1. A. thin B. than C. they D. there
2. A. birthday B. earth C. worth D. these
3. A. another B. death C. brother D. though

4. A. gymnastics B. track C. many D. marathon

5. A. tennis B. exercise C. badminton D. chess

1. A. racket B. match C. congratulations D. favourite

7. A. south B. house C. soul D. noun

8. A. cold B. continent C. photo D. poster

9. A. tomorrow B. tower C. crowd D. around

10. A. shoulder B. sound C. count D. around

**Exercise 2. Choose the word that differs from the others in the position of primary stress in each of the following questions.**

1. A. programme B. reporter C. journalist D. actor

2. A. cartoon B. character C. comedy D. viewer

3. A. channel B. popular C. comedian D. national

4. A. prefer B. volleyball C. activity D. event

5. A. badminton B. tennis C. basketball D. aerobics

6. A. career B. around C. sporty D. become

7. A. Korea B. China C. Thailand D. India

8. A. sunny B. delicious C. cloudy D. awful

9. A. amazing B. fantastic C. expensive D. interesting

10. A. educational B. information C. competition D. favourite

**Exercise 3. Choose the best answer (A, B, C or D).**

1. It’s a fantastic \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ If you answer ten questions correctly, you can win a million pounds.

A. fashion show B. talk show C. game show D. reality show

2.  I like watching the news \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I want to know what is happening around the world.

A. and B. so C. but D. because

3. The story was very interesting \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ very sad.

A. and B. but C. so D. or

4. Children should watch \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ programs.

A. remote B. national C. educational D. news

5. The \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ will announce tomorrow’s weather on TV at 7:30 tonight.

A. weatherman B. newsreader C. comedian D. MC

6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ does the movie start? At 9 o'clock.

A. Where B. What C. Why D. When

7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do you think of this hotel? It’s pretty good.

A. Which B. Who C. What D. How

8. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ can I buy some milk? - At the supermarket.

A. Which B. Where C. What D. How

9. Mickey and Donald are two famous \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in America and over the world.

A. cartoon characters B. comedian C. main character D. Channel

10. This programme attracts millions of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ all over the world.

A. MC B. reporters C. audiences D. actors

11. My friend Mark is very good \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ volleyball. He plays volleyball very well.

A. in B. on C. with D. at

12.  Last weekend, my friends and I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a football match.

A. watch B. watched C. watching D. watches

13. My \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sports are badminton and basketball.

A. favourite B. fantastic C. exhausted D.  sporty

14. There \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ an interesting match on TV last night.

A. are B. were C. is D. was

15. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do you play badminton? - Twice a week.

A. When B. Where C. How often D. Why

16.  You have to throw the ball into the net when you play \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. football B. basketball C. tennis D. badminton

17. The teacher\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ us about our homework this morning.

A. didn’t ask B. weren’t ask C. not asking D. doesn’t ask

18. My father \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a lot of tennis ten years ago.

A. plays B. is playing C. played D. play

19. What\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ you\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ last Tuesday?

A. do – do B. did – did C. do – did D. did – do

20. My older brother \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in a marathon in 2021.

A. run B. runned C. runed D. ran

21. Manchester is famous \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ its football teams.

A. in B. with C. for D. as

22. Oxford University was built \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the 12th century.

A. in B. of C. at D. on

23. Britain’s most popular \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is fish and chips.

A. drink B. place C. food D. film

24. This camera belongs to my aunt. This camera is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. mine B. hers C. his D. ours

25. New York City is a big city. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ buildings are high.

A. Its B. It’s C. Their D. Theirs

26. My cousins phone me from \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ house in Mexico City.

A. its B. his C. her D. their

27. This is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ pen. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is on that table.

A. Mine/your B. My/yours C. My/your D. Mine/yours

28. - \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do you like this TV programme?

- Because it helps me relax.

A. What B. Where C. Who D. Why

29. My brother likes talent shows, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ he doesn’t like animated films

A. and B. but C. or D. so

30. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hours a day do you watch TV ?

A. How often B. How far C. How many D. How much

31. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ run too fast. You may fall.

A. Don’t B. Do C. Didn’t D. Did

32. Many girls and women \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ aerobics to keep fit .

A. play B. go C. do D. have

33. Last weekend Phong and Lan \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ their grandparents.

A. visit B. is visiting C. will visit D. visited

34. John \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ return to America last week.

A. doesn’t B. isn’t C. didn’t D. wasn’t

35. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to Ho Chi Minh for our last summer vacation.

A. go B. went C. goed D. will go

**Exercise 4. Choose the underlined part that needs correcting.**

1. Fruit tastes good but it’s healthy for your body.

2. I love documentary. Tom and Jerry are my favourite characters.

3. This is a very boring television programme. Millions of people watch it every week.

4. My friends and I goed swimming yesterday morning.

5. Linda doesn’t stay at home last week. She visited her grandparents.

6. Doesn’t stay up late or you won’t be able to get up early.

7. My friends and I have got sweets. The sweets are our.

8. Karen has got a dog. That’s hers dog.

9. They have got two cars. Theirs cars are in the garden.

10. When do you play chess? – Four times a week.

**Exercise 5. Choose the best response, A, B or C, to complete these short dialogues.**

1. “Are you into sports?” –“\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. Thanks. B. Oh yes! I love sports.

C. You’re welcome! D. I’m good.

2. “Do you do much sports?” –“\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. It doesn’t matter. B. Wonderful!

C. No, I’m not very keen on sport. D. Goodbye.

3. “I think the correct answer is D.” –“\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. No problem. B. Fine, thanks.

C. Yes, I’d love to. D. Sorry but I don’t agree.

4. “This is the best holiday ever!” –“\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. Let’s me think. B. But I love sunbathing.

C. I think so too. D. Come on!

5. “How much time do you spend watching TV?” –“\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. At eight thirty Saturday evening. B. 2 or 3 hours every evening.

C. I like watching TV. D. Yes, three times.

**Exercise 6. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.**

1. *Thank God*, *you’re here* is a very ***exciting*** comedy programme based on an Australian TV show.

A. interesting B. unhappy C. sad D. boring

2. We didn’t go camping last weekend. The weather was ***awful.***

A. pleasant B. nice C. very bad D. wonderful

3. Playing sports ***regularly*** can bring many health benefits.

A. rarely B. frequently C. sometimes D. randomly

4. What ***happened*** at the football match yesterday?

A. played B. came C. mattered D. occurred

5. I love looking at ***tall buildings*** at night with their colourful lights.

A. sky trains B. skyscrapers C. skylines D. sky zones

6. Oxford University is the ***most ancient*** university in Britain.

A. biggest B. youngest C oldest D. most famous

**Exercise 7. Choose the word of phrase that is OPPOSITE in meaning to underlined part in each of the following sentences.**

1. The beaches in Sydney are ***clean*** and beautiful.

A. clear B. dirty C. famous D. fresh

2. It’s ***dangerous*** to walk around the city at night.

A. safe B. exciting C. cold D. popular

3. The streets were very ***noisy*** throughout the night.

A. crowded B. quiet C. busy D. empty

4. That modern building is so ***ugly***!

A. big B. impressive C. unattractive D. beautiful

5. Can you please ***turn up*** the volume? I can't hear anything.

A. turn on B. turn off C. turn down D. turn into

**Exercise 8. Choose the word or phrase among A, B, C or D that the best fits the blank space in the following passage.**

Television first came some sixty years ago in the 1950s. Nowadays, it is one of the most (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sources of entertainment for both the old and the young. Television brings (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for children, world news, music and many other (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ If someone likes sports, he can just choose the right sports (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .It is not difficult for us to see why (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is a TV set in almost every home today.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. cheap | B. expressive | C. popular | D. exciting |
| 2. A. news | B. cartoons | C. sports | D. plays |
| 3. A. sets | B. reports | C. channels | D. programmes |
| 4. A. athletes | B. channel | C. time | D. studio |
| 5. A. it | B. this | C. that | D. there |

**Exercise 9. Choose the word or phrase among A, B, C or D that the best fits the blank space in the following passage.**

According to a study, only 6 out of 10 children between 5 and 14 years (1)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ join in sport outside of school. More boys than girls play sport. There (2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ some benefits of playing sport for children. Firstly, sport helps them improve fitness and sleep. When they play sport,they become fitter and (3)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ better. Secondly, sport reduces the risk of obesity. The (4)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is they can burn calories when playing sport. Finally, when children play sport in teams, they can improve their social skills. They work (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ their teammates to play well and win the game.

1. A. old B. young C. age D. older

2. A. is B. many C. are D. be

3. A. eat B. go C. have D. sleep

4. A. word B. thing C. reason D. right

5. A. with B. for C. out D. against

**Exercise 10. Read the following passage and mark the letter A,B, C,D to indicate the correct answer to each of the questions.**

There are many ways to exercise. Some require lots of equipment. Others need lots of people. Running doesn't need any of those. It's a great way of exercise.

Running helps your brain work better. It also improves your feelings and sleep. Better sleep helps you healthy. Running also gives you a healthier heart. You may live three years longer. When your body is healthy, it can fight diseases.

Let's go for a nice run! Run with your friends, your family or your dog. Run in the park or in the street in the early morning. You can get some fresh air, enjoy the scenery and keep fit at the same time. Just remember to stretch before you run and cool down after running.

1. Running needs \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. a lot of equipment B. many people C. none of these D. many person

2. Running improves \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. our feelings B. our sleep

C. both A and B D. our feeling and sleep

3. Running can help us live longer for\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. three years B. four years C. five years D. two years

4. We can run in, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. our house B. parks and streets C. our school D. Both A and B

5. Don't forget to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. do some exercise before running B. cool down after running

C. Both A and B are correct. D. Both A and B are incorrect.

**Exercise 11. Read the following passage and mark the letter A,B, C,D to indicate the correct answer to each of the questions.**

Paris is my favorite city. It is the capital city of France. It is very well- known as the City of Light. It is located on the Seine River. It covers an area of 105.4 square kilometers. You can see many fascinating things and sights in Paris. The most popular landmark is Eiffel tower. In Paris, you will find many shopping areas. One of the famous shopping areas is Mont Mart. It has a lot of wine shops, bakeries, clothing shops, restaurants, etc.

**1.** **Is Paris the capital of Singapore?**

A. Yes, it is. B. No, it is. C. Yes, it isn't. D. No, it isn't.

**2.** **Where's Paris?**

A. on Seine river B. in England C. in Antarctica D. at sea

**3.** **What is the area of Paris?**

A. under 100 sq. km. B. over 100 sq. km C. under 50 sq. km. D. over 50 sq. km.

**4.** **What is the most popular landmark in Paris?**

A. Seine river B. Paris C. France D. Eiffel tower

**5.** **Is Mont Mart one of the famous shopping areas?**

A. Yes, it is. B. Yes, it will. C. No, it isn't. D. No, it won't.

**Exercise 12: Write the second sentence so that it has a similar meaning to the first one.**

1. What sport do you like best?

2. Beckham was a very good football player.

3. It’s good for you to do morning exercise regularly.

4. We have two sisters, Mary and Susan.

5. This book belongs to you.

6. Does that bike belong to him?

7. These are our postcards.

**Exercise 13: Make sentences, using the words and phrases below.**

1. How many/ hours/ day/ you/ watch/ TV?

2. What/ your favourite/ kind/ sport?

3. John/ like/ funny movies/ but/ he not/ like/ scary movies.

1. I/ buy/ a lot of/ gifts/ my little sister/ yesterday.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  **Lê Thị Ngọc Anh** | **Nhóm chuyên môn**  **Bùi Thị Thu Hạnh** | **Người lập**  **Đỗ Minh Phương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **NĂM HỌC 2023- 2024** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**  **Môn nghệ thuật 6 - Nội dung: Mĩ Thuật** |

1. **Nội dung bài học**
2. Tranh in hoa lá.
3. Hoạ tiết trống đồng
4. **Yêu cầu cần đạt**

HS được củng cố về các kiến thức: hs biết in tranh hoa lá và làm túi giấy.

1. **Hướng dẫn ôn tập**
2. Lí thuyết:

* Cách in hoa lá?
* Vẽ hoạ tiết trống đồng.

1. Thực hành:

* Tranh in hoa lá:

+ Hình thức: in ấn

+ Bố cục: hợp lí, hài hòa.

+ Hình vẽ: đẹp, tương đối giống.

+ Màu sắc: hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền

+ Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mĩ

* Hoạ tiết trống đồng:

+ Hình thức: vẽ

+ Bố cục: có mảng chính phụ

+ Hình vẽ: đẹp mắt, có họa tiết trống đồng.

+ Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền

+ Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mĩ

1. Yêu cầu thực hành

Thực hành giấy khổ A4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  Ký duyệt  **Lê Thị Ngọc Anh** | **TỔ/NHÓM CM**  Ký duyệt  **Vũ Thị Huyền Trang** | **NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG**  **Đỗ Thảo Phương** |

**TRƯỜNG THCS THANH AM**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**KHỐI 6**

I. Nội dung ôn tập.

- Chủ đề: Bài thể dục liên hoàn.

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 30 bài thể dục liên hoàn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  **Lê Thị Ngọc Anh** | **TỔ CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Công Ánh** | **NGƯỜI LẬP**  **Nguyễn Thị Hiền** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2023 – 2024** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN NGỮ VĂN 6** |

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I. Phần văn bản**

**1. YÊU CẦU CHUNG VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

- Nắm được đặc trưng của VB truyện đồng thoại, thơ (thơ chứa yếu tố tự sự và miêu tả)

- Chỉ ra được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các văn bản.

- Cảm nhận và nêu được bài học, thông điệp, tình cảm của tác giả qua các văn bản.

**2. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Bài 6: Truyện (Truyện đồng thoại)**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại.

**Bài 7: Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)**

- Nhận biết được những đặc điểm, hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

**II. Phần tiếng Việt**

**- Mở rộng được chủ ngữ trong viết.**

- Giải nghĩa từ, từ mượn, từ Hán Việt.

- Các biện pháp tu từ: điệp ngữ, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ,…

**III. Phần tập làm văn.**

Dạng 1: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

Dạng 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**ĐỀ 1**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẵng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.*

*(Theo https://tuoitre.vn/)*

**Câu 1**: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại B. Hồi kí C. Truyện cổ tích D. Du ký

**Câu 2**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không xác định được ngôi kể

**Câu 3**. Trong các câu sau, câu nào được mở rộng chủ ngữ?

A. Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao.

B. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi.

C. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi.

D. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.

**Câu 4**: Trong các từ sau, từ nào ***không*** phải là từ ghép?

A. nung đốt B. lăn lộn C. đằng đẵng D. sông suối

**Câu 5.** Theo em, “mặt trời nung đốt, những va đập, lăn lộn” là hình ảnh tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống của con người?

A. Những điều xấu, không tốt trong cuộc sống.

B. Những hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống.

C. Những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những khó khăn, thử thách, những trải nghiệm...trong cuộc sống của con người.

**Câu 6:** Quá trình từ “một tảng đá khổng lồ trên núi cao” trở thành “một hòn sỏi láng mịn” trái nghĩa với câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây?

A. Có công mài sắt, có ngày lên kim B. Có chí thì lên.

C. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. D. Đẽo cày giữa đường.

**Câu 7**: Dòng nào dưới đây nói ***không*** đúng về tác dụng của ngôi kể thứ nhất trong văn bản trên?

A. Giúp cho người đọc hiểu rõ về nhân vật “tôi” hơn.

B. Giúp người kể có thể kể chuyện một cách linh hoạt, tư do những gì diễn ra với nhân vật “tôi”.

C. Giúp câu chuyện trở lên chân thực, gần gũi hơn

D. Giúp cho nhân vật “tôi” bộc lộ tâm trạng, tình cảm dễ dàng hơn.

**Câu 8**: Chủ đề của văn bản trên là gì?

A. Sự dũng cảm, dám đối mặt với khó khăn thử thách trong cuộc sống.

B. Tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cuộc sống.

C. Vai trò của ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm vượt khó để đi đến thành công.

D. Ca ngợi đức tính chăm chỉ, cần cù trong cuộc sống

**Câu 9**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?Kể tên một văn bản em đã học có phương thức biểu đạt giống với văn bản trên?

**Câu 10**: Từ một “tảng đá khổng lồ” ban đầu đến “hòn sỏi láng mịn” phản ánh điều gì? Bài học em rút ra khi học văn bản trên là gì?

**ĐỀ 2**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**HẠT GẠO LÀNG TA**

|  |  |
| --- | --- |
| Hạt gạo làng ta  Có vị phù sa  Của sông Kinh Thầy  Có hương sen thơm  Trong hồ nước đầy  Có lời mẹ hát  Ngọt bùi đắng cay... | Hạt gạo làng ta  Có bão tháng bảy  Có mưa tháng ba  Giọt mồ hôi sa  Những trưa tháng sáu  Nước như ai nấu  Chết cả cá cờ  Cua ngoi lên bờ  Mẹ em xuống cấy... |

Trần Đăng Khoa

**Câu 1**. Đoạn thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. thơ tự do B. thơ 4 chữ C. thơ tứ tuyệt D. thơ lục bát.

**Câu 2**. Hai câu thơ *Những trưa tháng sáu / Nước như ai nấu* gieo vần ở cặp tiếng nào?

A. những - như B. trưa - nước C. sáu - nấu.D. trưa - như.

**Câu 3**.Đoạn thơ trên được gieo theo nhịp nào?

A. 2/2 B. 3/1 C. 1/3 D. 1/1/1/1.

**Câu 4.** Hai câu thơ *Nước như ai nấu / Chết cả cá cờ* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. điệp ngữ B. liệt kê C. ẩn dụ D. so sánh

**Câu 5**. Dòng nào không phải là hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ ở câu 4?

A. Gợi được sức nóng của nước.

B. Làm nổi bật mức độ khắc nghiệt của thời tiết.

C. Làm nổi bật hoạt động của con cua và người mẹ

D. Gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người mẹ.

**Câu 6**. Tại sao nắng nóng như vậy mà người mẹ vẫn phải đi cấy?

A. làm nông phải đúng thời vụ B. lấy lúc nắng nóng để đón mưa

C. lề cao công lao người mẹ D. cấy lúc nắng nóng gạo sẽ ngon hơn.

**Câu 7**. Dòng nào không phải là tác dụng của điệp ngữ và hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ?

A. Hạt gạo phải trải qua biết bao thử thách khó khăn của thiên nhiên.

B. Gợi lên mùa hè ở miền quê nóng nực, khí hậu khắc nghiệt.

C. Làm nổi bật được nỗi vất vả, cơ cực của người mẹ.

D. Hạt gạo được làm ra bởi những giọt mồ hôi của người lao động cần cù.

**Câu 8**. Nội dung đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

A. Nỗi vất vả của người mẹ nắng vẫn đi làm.

B. Mùa hè miền quê nóng nực, khí hậu khắc nghiệt.

C. Thương các con vật phải sống trong môi trường khắc nghiệt

D. Nhắc chúng ta biết trân quý hạt gạo và nỗi vất vả của người mẹ.

**Câu 9**. Từ đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì khi bưng chén cơm ăn hàng ngày?

**Câu 10**. Hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của người làm con với cha mẹ?

**DẠNG 2: VIẾT**

Đề 1: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

Đề 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**------------------------------------HẾT--------------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn: Nghệ thuật 6 - Nội dung: Âm nhạc** |

**I. Ôn tập bài hát:**

- Bài hát *Mùa xuân em tới trường*

- Bài hát *Lá thuyền ước mơ*

**II. Ôn tập: tập đọc nhạc.**

- Bài đọc nhạc số 5.

- Bài đọc nhạc số 6.

**Ban Giám Hiệu Tổ chuyên môn Người lập**

**Lê Thị Ngọc Anh Đỗ Thảo Phương Vũ Thị Huyền Trang**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: GDCD KHỐI 6** |

**A. Phạm vi ôn tập**

**I. Nội dung kiến thức:**

- Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

- Tiết kiệm.

**II. Các dạng câu hỏi:**

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

- Câu hỏi tự luận.

- Bài tập giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Tìm và giải thích được một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, danh ngôn liên quan đến chủ đề.

- Liên hệ bản thân.

**B. Cấu trúc đề kiểm tra**

**I. Trắc nghiệm:** gồm 20 câu hỏi. Mỗi câu 0.25 điểm

**II. Tự luận:** gồm 02 câu hỏi và bài tập tự luận

**C.Một số câu hỏi tham khảo**

**I. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1: Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?**

**A.** Có công mài sắt có ngày nên kim. **B.** Tích tiểu thành đại.

**C.** Đi một ngày đàng học một sàng khôn. **D.** Học, học nữa, học mãi.

**Câu 2: Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?**

**A.** Xài thoải mái.

**B.** Thể hiện sự quý trọng thành quả lao động.

**C.** Làm gì mình thích.

**D.** Có làm thì có ăn.

**Câu 3: Để tiết kiệm thời gian, vào những lúc rảnh rỗi em sẽ làm gì?**

**A.** Rủ bạn bè tụ tập nơi quán xá để ăn uống.

**B.** Chơi rất nhiều thể loại game.

**C.** Lên Facebook nói chuyện phiếm với mọi người.

**D.** Học bài, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

**Câu 4: Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa nào sau đây?**

**A.** Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**B.** Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

**C.** Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

**D.** Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

**Câu 5: Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là gì?**

**A.** Tiết kiệm. **B.** Bủn xỉn. **C.** Hà tiện. **D.** Keo kiệt.

**Câu 6: Để tự bảo vệ bản thân được an toàn tránh tình huống bắt cóc xảy ra chúng ta nên làm gì?**

**A.** Luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ.

**B.** Không có thói quen đi đâu xin phép bố mẹ.

**C.** Gặp bất cứ ai cũng hốt hoảng, sợ hãi

**D.** Đi một mình nơi vắng người.

**Câu 7: Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội là tình huống nguy hiểm từ đâu?**

**A.** Con người. **B.** Ô nhiễm. **C.** Xã hội. **D.** Tự nhiên.

**Câu 8: Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn xảy ra chúng ta gọi điện vào số của đội phòng cháy chữa cháy là số nào?**

**A.** 116. **B.** 113. **C.** 114. **D.** 115.

**Câu 9: Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là gì?**

**A.** ô nhiễm môi trường. **B.** tai nạn bất ngờ.

**C.** biến đổi khí hậu. **D.** tình huống nguy hiểm.

**Câu 10: Tình huống nguy hiểm từ con người là gì?**

**A.** Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

**B.** Biểu hiện kinh tế suy giảm có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

**C.** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hiện tượng tự nhiên gây tổn thất về người, tài sản.

**D.** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người.

**Câu 11: Khi đang ở trong nhà cao tầng phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta sẽ làm gì?**

**A.** Chạy lên tầng cao hơn nơi chưa cháy.

**B.** Chạy xuống bằng cầu thang bộ theo chỉ dẫn thoát nạn.

**C.** Ở trong phòng đóng kín các cửa lại để khói khỏi vào.

**D.** Thoát hiểm bằng cầu thang máy cho nhanh.

**Câu 12: Những thủ đoạn mà các đối tượng thường sử dụng để dụ dỗ bắt cóc trẻ em là gì?**

**A.** Tiếp cận trẻ em ở cổng trường, nơi đông người.

**B.** Tiếp cận trẻ em ở chỗ vắng người qua lại, nhận là người quen, cho tiền, cho kẹo…

**C.** Im lặng không nói gì.

**D.** Tiếp cận nhiều trẻ em cùng một lúc.

**Câu 13: Đâu không là tình huống nguy hiểm từ con người?**

**A.** Đua xe trái phép **B.** Nô đùa chạy nhảy khi đi cầu thang

**C.** Bão **D.** Hỏa hoạn trong nhà

**Câu 14: Chọn từ thích hợp để có khái niệm hoàn chỉnh: *“Sống tiết kiệm sẽ biết……….công sức của bản thân và người khác.”***

**A.** có động lực **B.** thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần.

**C.** hưởng thụ **D.** quý trọng

**Câu 15: Hành động nào dưới đây biểu hiện sự CHƯA tiết kiệm?**

**A.** Sắp xếp thời gian làm việc khoa học. **B.** Bảo vệ của công.

**C.** Bật điều hòa nhiệt độ thấp cho mát. **D.** Chi tiêu hợp lí.

**Câu 16: Tình huống nào dưới đây KHÔNG gây nguy hiểm đến con người?**

**A.** Khi gặp trời mưa to kèm dông sét, Thảo trú vào nhà cao tầng kiên cố, đợi mưa ngớt thì đi về.

**B.** Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.

**C.** Khu chung cư nhà bạn Bảo đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

**D.** Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.

**Câu 17: Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

**A.** Nguy hiểm từ xã hội. **B.** Tình huống nguy hiểm.

**C.** Ô nhiễm môi trường. **D.** Nguy hiểm tự nhiên.

**Câu 18: Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?**

**A.** Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng. **B.** Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

**C.** Tiết kiệm tiền để mua sách. **D.** Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi

**Câu 19: Chọn từ thích hợp để có khái niệm hoàn chỉnh: *“Tiết kiệm sử dụng một cách hợp lý,………của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác.”***

**A.** đúng cách **B.** vừa đủ **C.** đúng mức **D.** vừa phải

**Câu 20: Câu ca dao tục ngữ nào dưới đây nói về sự keo kiệt, bủn xỉn?**

**A.** Vắt cổ chày ra nước. **B.** Năng nhặt chặt bị.

**C.** Kiếm củi ba năm thiêu một giờ. **D.** Vung tay quá trán.

**2. Tự luận:**

**Câu 1: Tình huống:** Một nhóm bạn lớp 6A thường để nước tràn lênh láng khi rửa chân tay ở vòi nước phía sau khu nhà đang xây ở sau sân trường. Các bạn ấy còn hay quên tắt điện, quạt trong lớp mỗi khi ra về.

Em hãy nhận xét về hành vi của một số bạn lớp 6A  trong tình huống trên? Nếu chứng kiến sự việc đó em sẽ làm gì?

**Câu 2:** Em hãy kể một số cách ứng phó khi gặp mưa dông, lốc, sét. Học sinh chúng ta cần làm gì để biết cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm ?

**Câu 3:**

a. Theo em, vì sao chúng ta cần xây dựng thời gian biểu cho riêng mình?

b. Là học sinh em cần làm gì để rèn cho mình tính tiết kiệm?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÓM CM**  **Nguyễn Thị Thu Huyền** | **TỔ CM**  **Nguyễn Thị Hồng Nhung** | **BAN GIÁM HIỆU**  **Trần Thị Thanh Hà** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: GDCD KHỐI 6** |

**I. Câu hỏi trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1B | 2A | 3D | 4A | 5A | 6C | 7A | 8A | 9B | 10A |
| 11C | 12A | 13A | 14D | 15B | 16B | 17D | 18D | 19C | 20D |

**II. Câu hỏi tự luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **Câu 1** | Các bạn đang lãng phí tài nguyên nước và điện của nhà trường. Hành vi của các bạn thể hiện các bạn là người chưa biết tiết kiệm.  => Em sẽ nhắc nhở các bạn không nên lãng phí nước và điện như vậy, vì này là tài nguyên chung của toàn trường, mỗi người nên tiết kiệm một chút. Nếu các bạn không nghe em sẽ báo giáo viên để giáo viên kịp thời xử lí. |
| **Câu 2** | ***- Một số cách ứng phó với tình huống khi gặp mưa dông, lốc, sét:***  Ở trong nhà khi trời đang mưa dông, lốc, sét  Tắt các thiết bị trong nhà ( điện thoại di động, ti vi…)  Nếu đang đi ngoài đường, cần nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn  Không trú dưới gốc cây, cột điện, giữa cánh đồng…  ***- Để biết cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm chúng ta cần:*** chủ động tìm hiểu, học tập các kĩ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm, bình tĩnh, tự tin thoát khỏi nguy hiểm trong cuộc sống. |
| **Câu 3** | *-* Mọi người cần phải xây dựng thời gian biểu cho riêng mình để có cách sử dụng thời gian hợp lý, quản lý thời gian chặt chẽ làm những việc có trong thời gian biểu để đạt được kết quả mong muốn.  Cách rèn luyện:  - Học tập chuyên cần.  - Chăm chỉ rèn luyện kĩ năng sống.  - Không ngừng hoàn thiện hành vi, thái độ và cách ứng xử trước những khó khăn, thử thách. |